TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày: 09/7/2024
V/v "tr/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam
Ông Nguyễn Văn Hết
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149A/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 168A/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị H, sinh 1965; *Trú tại*: Ấp An H, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:** Nguyễn Thị N, sinh 1956; Trú tại: Ấp An H, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh bến Tre (vắng mặt không có lý do).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:** Phạm Văn P, sinh 1960; Trú tại: Ấp An H, xã An T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà H trình bày: Trước đây vào ngày 20/01/2022 bà có cho bà N vay số tiền 25.000.000 đồng để lo kinh tế chung trong gia đình, thời hạn vay 01 năm sẽ trả nợ gốc, nhưng khi đến hạn từ đó đến nay không trả. Nay yêu cầu vợ chồng bà N ông P liên đới trả số tiền 25.000.000 trên cho bà,bà H không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà N,ông P vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Bà H cho rằng quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với vợ chồng bà N, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do,nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên quá trình Toà án thụ lý giải quyết, Toà án đã thông báo bị đơn bà N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P biết nội dung mà nguyên đơn đã yêu cầu bà N,ông P thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp kèm theo, Toà án đã triệu tập bà N,ông P rất nhiều lần để tiến hành hoà giải ghi nhận ý kiến của ông, bà đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bà N,ông P cố tình né tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án và phía bà N ông P cũng không có bất cứ văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc bà N,ông P phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho bà H là phù hợp. Bà H không yêu cầu trả lãi nên ghi nhận.

[2] Do Bà N, ông P vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, nhưng do ông, bà thuộc diện người cao tuổi nên được xem xét miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 26, điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Văn P liên đới trả cho bà H số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà H, nếu bà N, ông P chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N, ông P được miễn nộp. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu số 0005407 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn,người có quyềnlợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký